

Số: 490/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 18 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 582/2021/ TLST-HNGĐ ngày 04/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Lê Văn H**, sinh năm: 1988;

- **Chị Lê Thị T**; sinh năm: 1994;

Cùng HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh T.

Cùng trú tại: Phòng 1718, CT12B, K, K phường Đ, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Lê Văn H và chị Lê Thị T trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Lê Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T vào ngày 24/12/2018. Đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh H và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị T thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh H, chị T có 01 con chung là: Lê Quỳnh T, sinh ngày 10/8/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi cháu T.

Cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H, chị T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh H, chị T tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh H, chị T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị T đồng ý để anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra anh H, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Văn H và chị Lê Thị T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh H, chị T có 01 con chung là: Lê Quỳnh Tr, sinh ngày 10/8/2019.

Giao con chung Lê Quỳnh T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 18/10/2021) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: anh H, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh H có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh H, chị T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Anh H, chị T xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Anh H, chị T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền anh H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049395 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã T,
- Huyện Th, tỉnh T
- (Số: 46/2018 ngày 24.12.2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G

